

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 71/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19/11/2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thọ

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Bà Khuất Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Phương A, sinh năm 1992 (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: đường V, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: đường T, phường P, thành thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Hữu N, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: khu phố N, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu; chỗ ở: đường H, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Phương A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Phương A và ông Huỳnh Hữu N tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Hưng. Vợ chồng sống chung với nhau nhưng bất đồng quan điểm, ông N

không chăm lo đến gia đình nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2014 cho đến nay, không ai còn quan tâm ai. Nay bà A không còn tình cảm gì với ông N nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Huỳnh Phương M, sinh ngày 17/3/2011, bà A đồng ý giao con chung cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, bà A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/12/2019.

Về chia tài sản: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà A xác nhận vợ chồng không nợ ai.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Hữu N: Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông N không đến Tòa án theo giấy triệu tập nên không thu thập được lời khai của ông N.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Phương A cung cấp các tài liệu, chứng cứ: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bản chính); giấy khai sinh của con (bản sao y); còn bị đơn ông Huỳnh Hữu N không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo thẩm quyền, Thẩm phán đã tiến hành thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ, còn bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Phương A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Huỳnh Hữu N hiện đang cư trú tại thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông N.

[2] Tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Phương A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; còn bị đơn ông Huỳnh Hữu N không thu thập được lời khai.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

[3.1] Căn cứ vào lời khai của bà Võ Thị Phương A; giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 32, quyển số 01/2010 do UBND phường Phước Hưng, thị xã Bà Rịa (nay là thành phố Bà Rịa) cấp ngày 18/8/2010, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: bà Võ Thị Phương A và ông Huỳnh Hữu N tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được công nhận là vợ chồng.

[3.2] Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Bà A cho rằng quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông N không quan tâm gì đến gia đình, thường xuyên cãi nhau, sống bất đồng quan điểm, vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay, không ai còn quan tâm ai. Còn đối với bị đơn ông Huỳnh Hữu N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không thể thu thập được lời khai của ông N. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản xác minh ngày 01/10/2019 tại nơi cư trú của ông N thể hiện: Do vợ chồng có mâu thuẫn nên ông Huỳnh Hữu N đã về sinh sống cùng với cha mẹ ruột của mình. Như vậy, việc vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là có thật, vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay, không ai còn quan tâm ai, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận cho bà A được ly hôn với ông N theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Huỳnh Phương M, sinh ngày 17/3/2011, từ khi vợ chồng ly thân năm 2014 thì cháu M do ông N trực tiếp nuôi dưỡng. Theo đơn khởi kiện thì bà A yêu cầu được nuôi con nhưng tại phiên tòa hôm nay bà A đồng ý giao con chung cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, xét thấy: Mặc dù không thu thập được lời khai của ông N nhưng căn cứ vào lời khai của cháu M thì hiện cháu đang do ông N nuôi dưỡng, trường hợp cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với ông N, bà A cũng đồng ý giao con cho ông N nuôi. Do vậy, cần giao con chung cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ. Về cấp dưỡng: Mặc dù không thu thập được lời khai của ông N nhưng bà A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/12/2019 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi, xét đây là sự tự nguyện của bà A, không trái pháp luật nên cần ghi nhận.

[5] Về chia tài sản: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà A xác nhận không nợ ai.

[7] Về án phí: Nguyên đơn bà Võ Thị Phương A phải nộp tiền án phí hôn nhân và đình gia sơ thẩm và nộp án phí cấp dưỡng nuôi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Phương A về việc “Ly hôn , tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với bị đơn ông Huỳnh Hữu N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Phương A được ly hôn với ông Huỳnh Hữu N.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Huỳnh Phương M, sinh ngày 17/3/2011.

+ Giao con chung cháu Huỳnh Phương M, sinh ngày 17/3/2011 cho ông Huỳnh Hữu N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà Võ Thị Phương A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2019 cho đến khi cháu Huỳnh Phương M đủ 18 tuổi.

+ Sau khi ly hôn, bà A và ông N đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Vì lợi ích mọi mặt của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà A xác nhận vợ chồng không nợ ai.

5. Về án phí:

+ Bà Võ Thị Phương A phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008787 ngày 16/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, bà A đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

+ Bà Võ Thị Phương A còn phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/11/2019). Đương sự vắng mặt

được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- CCTHADS TP. Bà Rịa;
- UBND P. Phước Hưng;
(Số 32, Quyền 01/2010, ĐK: 18/8/2010)
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Cường